

Số: 135/2024/QĐST-DS

Tân An, ngày 27 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hải

2. Bà Trần Thị Hằng Nga

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về “tranh chấp quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY**

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị B, sinh năm 1944;

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Huỳnh Phúc N, sinh năm 1985; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/11/2020).

Cùng địa chỉ: Số B ấp N, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

*Bị đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số D Ấp N, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Huyền H, sinh năm 1981; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2023).

Địa chỉ: Số C ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Hồ Thị B do ông Huỳnh Phúc N đại diện và bị đơn bà Lê Thị T do bà Nguyễn Thị Huyền H đại diện thống nhất xác định phần đất tranh chấp có diện tích 2,7m<sup>2</sup> thuộc khu C1 theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính do Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ vẽ được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố T duyệt ngày 07/3/2023 cùng Mảnh trích đo phân khu và bổ sung ranh đất tổng thể ngày 16/11/2023 do Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 thực hiện là thuộc quyền sử dụng đất của bà Hồ Thị B theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 863795, số vào sổ cấp GCN: CS 03403 ngày 15/12/2016 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho bà B vào ngày 15/12/2016 đối với thửa đất 393, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: xã L, thành phố T, tỉnh Long An (đính kèm *Mảnh trích đo địa chính*).

Nguyên đơn bà Hồ Thị B do ông Huỳnh Phúc N đại diện và bị đơn bà Lê Thị T do bà Nguyễn Thị Huyền H đại diện thống nhất thỏa thuận chậm nhất đến ngày 27/9/2024, bị đơn bà Lê Thị T phải tháo dỡ, đập bỏ toàn bộ phần nền xi măng và công trình kiến trúc có trên phần đất có diện tích 2,7m<sup>2</sup> (ký hiệu là C1 theo *Mảnh trích đo địa chính*) để trả lại quyền sử dụng đất này cho nguyên đơn bà Hồ Thị B được toàn quyền quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Đất đai.

Các đương sự không được có hành vi lấn chiếm đất đai và/hoặc cản trở, gây khó khăn đối với việc thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (03 lần), chi phí trích đo bản đồ địa chính và thẩm định giá tài sản tổng cộng là 28.500.000 đồng. Nguyên đơn bà Hồ Thị B do ông Huỳnh Phúc N đại diện và bị đơn bà Lê Thị T do bà Nguyễn Thị Huyền H đại diện thống nhất thỏa thuận nguyên đơn tự nguyện chịu 20.000.000 đồng; bị đơn phải chịu 8.500.000 đồng; nguyên đơn đã tạm ứng số tiền 25.500.000 đồng, bị đơn đã nộp 3.000.000 đồng; bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 5.500.000 đồng thời hạn thực hiện chậm nhất ngày 27/9/2024.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong) hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- Viện KSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Toàn Vẹn**